TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Du**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuân Lành – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2023 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐHPT- HNGĐ ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1995; Địa chỉ: F T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Huy N, sinh năm 1994; Địa chỉ: F T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/04/2023, bản tự khai đề ngày 14/06/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T với ông Đỗ Huy N xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà mẹ chồng địa chỉ F T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn với nhau, ông Đỗ Huy N thường đánh bài bạc, chơi game trên mạng gây nợ nần quá nhiều và sống vô tâm với vợ. Bà T đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng việc xảy ra nhiều lần khiến bà không thể chịu đựng được nữa. Vợ chồng đã sống

ly thân từ tháng 01 năm 2023, bà T đã về nhà mẹ đẻ sống riêng; không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn không giải quyết được. Bà T xác định không còn tình cảm với ông N và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Huy N.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đỗ Huy N không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn Đỗ Huy N:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Đỗ Huy N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đỗ Huy N không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện bị đơn là ông Đỗ Huy N để yêu cầu ly hôn, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[1.2] Bị đơn Ông Đỗ Huy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Huy N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đỗ Huy N xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng vào năm 2021 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại phường H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả nhau. Nguyên nhân theo bà T xác định là do ông N thường đánh bài bạc, chơi game trên mạng, gây nợ nần, không chăm lo cuộc sống chung của vợ chồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống; bà T đã về nhà mẹ đẻ sống riêng, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc nhau. Bà T đã nhiều lần khuyên răn chồng để tạo điều kiện cho ông N thay đổi, cải thiện để cùng chăm lo gia đình nhưng ông N vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi; vợ chồng không thể hòa hợp, hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn kéo dài. Nay bà T xác định không còn tình cảm, yêu thương ông N nữa, vợ chồng không còn tình nghĩa nên bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đỗ Huy N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho ông Đỗ Huy N có ý kiến trình bày nhưng ông N đều vắng mặt, không tham gia tất cả các phiên hòa giải. Tại phiên tòa ngày 29/8/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Huy N vẫn không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó thể hiện ông N không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia dình.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi vợ chồng ông Đỗ Huy N sinh sống thuộc tổ B, phường H, quận C xác định ông Đỗ Huy N và bà Nguyễn Thị Kim T là vợ chồng, sống chung tại nhà mẹ ông Đỗ Huy N tại địa chỉ F T, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả nhau, bà T đã đi sống riêng từ một năm nay, vợ chồng không còn quan tâm thương yêu nhau.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đỗ Huy N đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không thể tự hòa giải để hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm thương yêu nhau, ông N sống cuộc sống của riêng mình không lo cho gia đình, bỏ bê không quan tâm thương yêu vợ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn

cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T và ông Đỗ Huy N là phù hợp.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật. nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000626 ngày 18/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Đỗ Huy N về việc *"Ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Đỗ Huy N. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44/2021, đăng ký ngày 02/6/2021 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000626 ngày 18/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2023.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ;
(Số ĐKKH: 44/2021, ngày 02/6/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**